

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2022/HS-PT
Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hà

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 323/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo **Lê Thị L** và **Văn Thị H**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Trung L1** (đã chết) và bà **Lê Thị L2**; Chồng là **Văn Đình N** và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/6/2019 bị **Công an phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có lời nói, cử chỉ thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác”; Ngày 13/6/2019 bị **Công an phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập đông người nơi công cộng gây mất trật tự nơi công cộng”; Ngày 30/6/2019 bị **Công an phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra kiểm soát người thi hành công vụ”; Ngày 12/7/2019 bị **Công an phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Văn Thị H**, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: **Số C T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú hiện nay: **P Chung cư T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Văn Đình N** và bà **Lê Thị L** (là bị cáo trong vụ án); **C** là **Lê Huy K** và có 01 con (sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Luật sư **Vũ Quang D** – Văn phòng **L5** và Cộng sự thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh B**; Địa chỉ: **Số H phố Chợ T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh**; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

Anh **Lê Quang H1**; Vắng mặt.

Anh **Văn Đình H2**; Vắng mặt.

Anh **Nguyễn Anh T**; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: **Công an thành phố S**, tỉnh Thanh Hóa.

Anh **Nguyễn Văn H3**; Địa chỉ: **Công an xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

Anh **Lê Nhữ L3** – Chủ tịch **Ủy ban MTTQ phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không đồng thuận trong việc đền bù giá đất ở của Ban giải phóng mặt bằng nên **Lê Thị L** không đồng ý việc thu hồi cưỡng chế đất của **UBND thành phố S** thực hiện dự án “Quảng trường biển, Trục cảnh quan lễ hội **thành phố S**”. Vào cuối tháng 01/2022 âm lịch, **Lê Thị L** ra vị trí thửa đất đã có Quyết định thu hồi, cưỡng chế đóng cọc, chằng dây vây chắn xung quanh, dựng lều, kê giường ngủ và thường xuyên ở tại lều.

Do không đồng ý việc thu hồi đất của **UBND thành phố S** thực hiện dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội **thành phố S** tại khu đất thuộc **tổ dân phố T, phường T, thành phố S** của gia đình, từ cuối tháng 01/2022 và ngày 29/01/2022 (âm lịch), **Lê Thị L** ra vị trí đất bị thu hồi đóng cọc, chằng dây, dựng lều và ở.

Ngày 14/4/2022, **Tập đoàn S2** đã có công văn số 71/2022/SCC- GPMB gửi **UBND thành phố S** báo cáo quá trình thực hiện dự án thi công tại khu vực đã giải phóng mặt bằng tại **tổ dân phố T, phường T, thành phố S** bị một số hộ dân có đất thu hồi trước đây ngăn cản và đề nghị hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi, bàn giao cho chủ đầu tư tiến hành thi công.

Ngày 15/4/2022, **UBND thành phố S** có công văn số 1808/UBND- VP về việc giao **Công an thành phố S** chủ trì cùng UBND các **phường T, Q, Q, B, T** hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi bàn giao cho chủ đầu tư.

Ngày 17/5/2022, Công an thành phố S lập phương án số 108/PA- CATP huy động 143 cán bộ, chiến sỹ tham gia thực hiện đảm bảo an ninh trật tự cho hoạt động tháo dỡ các công trình vi phạm trên đất đã thu hồi, bàn giao cho nhà đầu tư.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, các lực lượng thuộc Công an thành phố S phối hợp cùng Ban chỉ huy quân sự thành phố S, lực lượng bảo vệ Tập đoàn S2 tiến hành thực hiện đảm bảo an ninh trật tự cho hoạt động tháo dỡ các công trình vi phạm trên đất đã thu hồi (đã thực hiện xong và bàn giao cho chủ đầu tư 02 công trình vi phạm).

Khoảng 09 giờ 00 phút, các lực lượng có mặt tại khu vực lô đất trước đây của gia đình bà Lê Thị L thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố S, khi đến trên lô đất đã có dựng một lều bạt, xung quanh lô đất được đóng cọc gỗ giăng dây vây chắn xung quanh. Khi thấy lực lượng công an đến, bà Lê Thị L đã cởi áo khoác ngoài chỉ mặc áo lót ngực màu trắng, trên tay cầm gậy sắt, đứng trong khu đất hò la, chửi bới; con gái là Văn Thị H cầm gậy gỗ đứng trong khu đất to tiếng nói “Thằng mô là trưởng ban giải phóng mặt bằng ở đây”.

Thực hiện nhiệm vụ, đồng chí Lê Quang H1 dùng loa xách tay phát thông báo tuyên truyền, giải thích và yêu cầu những người không phận sự ra khỏi khu vực để các lực lượng tiến hành nhiệm vụ, bà L, H không chấp hành.

Đảm bảo an toàn, đúng quy trình thực hiện cưỡng chế, tổ rà phá bom mìn tiến vào khu đất để thực hiện nhiệm vụ. Do bà L, H cầm gậy chống đối, không đảm bảo an toàn cho lực lượng rà phá bom mìn nên lực lượng thực hiện nhiệm vụ gồm các đồng chí Văn Đình H2, Nguyễn Văn H3, Lê Đình T1, Nguyễn Anh T đã sử dụng khiên chắn bảo vệ lực lượng rà phá bom mìn. Ngay lúc này, Lê Thị L cầm gậy sắt, Văn Thị H cầm gậy gỗ chạy về hướng lực lượng thực hiện nhiệm vụ. L dùng gậy sắt xô đẩy vào lực lượng, la hét, ngăn cản không cho lực lượng thi hành nhiệm vụ. H sau khi dùng gậy xô đẩy lực lượng thực hiện nhiệm vụ, tiếp tục dùng gậy vung lên cao rồi vụt về phía lực lượng thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí thực hiện nhiệm vụ đã phải dùng khiên che đỡ. Nhận thấy hành vi của Lê Thị L, Văn Thị H là quá khích, nguy hiểm, vi phạm pháp luật, các tổ công tác khác thực hiện nhiệm vụ đã khống chế, tước hung khí, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa về trụ sở Công an thành phố S tiếp tục làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh sắt trụ tròn, rỗng ruột dài 77cm, rộng 03cm, một đầu hàn móc; 01 điện thoại hiệu Redmi của Lê Thị L; 01 gậy gỗ dài 116cm, rộng không đồng đều, rộng nhất 07cm, hẹp nhất 02cm của Văn Thị H.

Thu giữ tại lều bạt của Lê Thị L: 01 con dao dài 45cm, lưỡi dao dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, đầu dao bằng, rộng 06cm; 01 chai thủy tinh vỏ màu trắng trong suốt, cao 28cm, trên có túi nilon màu đen bịt kín miệng chai, có dây màu xanh buộc, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng, chất lỏng trong chai ngang vạch 10cm; 01 chai thủy tinh vỏ màu trắng trong suốt, cao 29cm, trên có túi nilon màu đỏ bịt kín miệng chai, có dây màu xanh buộc, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng, chất lỏng trong chai ngang vạch 08cm; 01 chai thủy tinh vỏ màu trắng trong suốt, cao 25cm, thân vỏ chai có dòng chữ CHIN-SU, trên có túi nilon màu đỏ bịt kín miệng chai, có dây màu xanh buộc, bên trong chai có chứa chất lỏng màu vàng, chất lỏng trong chai ngang vạch 07cm.

Kết luận giám định số 3375/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của V Bộ C2 kết luận: Chất lỏng màu vàng đựng trong ba chai thủy tinh không màu gửi giám định đều là xăng.

Vật chứng do lực lượng tham gia phương án giao nộp: 01 USB màu trắng hiệu Kingston DTSE 9 lưu trữ 01 video tên F “Video chống người thi hành công vụ” dung lượng 22,428KB, thời lượng 02 phút 35 giây của đồng chí Nguyễn Tuấn H4 - cán bộ Đội an ninh; 01 USB màu đỏ hiệu Kingston DTSE 9 lưu trữ 01 video tên F “Video Trung Kỳ ngày 17.5.2022” dung lượng 45,45 MB, thời lượng 02 phút 33 giây của đồng chí Hà Duy A - cán bộ Công an thành phố S.

Kết luận giám định số 2033/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 USB gửi giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị L, Văn Thị H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 330; điểm i khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Văn Thị H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2022 và ngày 29/9/2022 các bị cáo Lê Thị L và Văn Thị H kháng cáo với nội dung: Các bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là không đúng người, đúng tội, các bị cáo bị oan, đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa có quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: mặc dù đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại về quy hoạch dự án, GPMB để xây dựng “Quảng trường biển và Tổ hợp khu đô thị du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí cao cấp biển S” nhưng bị cáo L và H vẫn không chấp hành. Ngày 17/5/2022, các bị cáo L, H đã có hành vi “Chống người thi hành công vụ”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý hành chính Nhà nước và của người thi hành công vụ, cơ quan thi hành công vụ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Thị L, Văn Thị H bị xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Văn Thị H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư Vũ Quang D bào chữa cho các bị cáo: Luật sư không thống nhất với Bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã kết án đối với các bị cáo Lê Thị L và Văn Thị H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS. Bởi lẽ: Thứ nhất, việc Công an thành phố S tham gia thực hiện đảm bảo an ninh, trật tự cho hoạt động tháo dỡ các công trình vi phạm trên đất phải thu hồi, bàn giao cho chủ đầu tư không phải là hoạt động thi hành công vụ. Thứ hai là Công an thành phố S vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự làm ảnh hưởng đến quyền khiếu nại, tố cáo của các bị cáo. Luật sư đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho VKSND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để điều tra lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa cho mình, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét các nội dung kháng cáo:

Dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội **TP**, theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) và các dự án đối ứng trong khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi cao cấp và du lịch biển **S** đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương. HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội **thành phố S**, UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển **S**; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo hình thức đối tác công tư và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất (Cơ quan quản lý dự án **UBND thành phố S**, địa điểm thực hiện dự án **phường T, thành phố S**).

Trên cơ sở đó, **UBND tỉnh T** ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể. Chủ tịch **UBND thành phố S** đã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể. Chủ tịch **UBND thành phố S** đã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngoài ra, **UBND thành phố S** đã ban hành Quyết định về việc phê duyệt tổng thể phương án bố trí tái định cư, theo đó các hộ bị thu hồi đất thực hiện dự án được bố trí tái định cư tại 19 mặt bằng tái định cư trên địa bàn các **phường T, Q, Q**. **UBND tỉnh T** đã đồng ý chủ trương giao quỹ đất đã giải phóng mặt bằng thuộc dự án đối ứng dự án BT Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội **thành phố S**, trong đó đồng ý chủ trương cho **UBND thành phố S** ký kết biên bản tạm giao mặt bằng để Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, bảo vệ đất đã giải phóng mặt bằng, chống tái lấn chiếm (Công văn số 1366 ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh - BL 396).

UBND thành phố S đã thông báo thu hồi đất, đo đạc, kiểm kê thửa đất, thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, các hộ có đất bị thu hồi, không nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng thì sẽ tiến hành cưỡng chế thu hồi đất. Trong các hộ bị cưỡng chế thu hồi đất có hộ gia đình ông **Văn Đình N** và bà **Lê Thị L** tại thửa đất số 37 tờ bản đồ số 27, bản đồ địa chính năm 2018 **phường T**. Ngày 18/01/2022, sau khi tiến hành cưỡng chế thu hồi đất, **UBND thành phố S** đã có biên bản xác nhận phạm vi đã bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạm giao cho chủ đầu tư quản lý gồm 2.755,1m²; trong đó có thửa đất số 37 tờ bản đồ số 27.

Do không đồng ý bị thu hồi đất, trong khoảng thời gian cuối tháng 01/2022 và ngày 29/01/2022 âm lịch, bị cáo **L** đã ra chằng dây, rào chắn, dựng lều bạt và ngày 14/4/2022, **Tập đoàn S2** đã có Công văn số 71/2022/SCC-GPMB gửi **UBND thành phố S** báo cáo quá trình thực hiện dự án thi công tại khu vực đã giải phóng mặt bằng tại **tổ dân phố T, phường T, thành phố S** bị một số hộ dân có đất bị thu hồi trước đây ngăn cản và đề nghị hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi, bàn giao cho chủ đầu tư tiến hành thi công.

Ngày 15/4/2022, **UBND thành phố S** có Công văn số 1808/UBND-VP về việc giao **Công an thành phố S** chủ trì cùng UBND các **phường T, Q, Q, B, T** hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi bàn giao cho chủ đầu tư.

Ngày 17/5/2022, **Công an thành phố S** lập phương án số 108/PA-CATP huy động 143 cán bộ, chiến sỹ tham gia thực hiện đảm bảo an ninh trật tự cho hoạt động tháo dỡ các công trình vi phạm trên đất đã thu hồi, bàn giao cho nhà đầu tư.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định việc lực lượng đảm bảo an ninh trật tự thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi, bàn giao cho chủ đầu tư là đúng quy định pháp luật.

Ở giai đoạn sơ thẩm và trong đơn kháng cáo, các bị cáo **Lê Thị L**, **Văn Thị H** đều cho rằng bị kết tội oan; tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai bị can tại các Bút lục số 277-297, 327-339

của bị cáo **L**, **H** khai nhận: khi phát hiện lực lượng Công an xuống khu đất bị cáo Liên chẳng dấy thì bị cáo **L** đã cởi áo khoác ngoài chỉ mặc áo lót ngực màu trắng, trên tay cầm gậy sắt, đứng trong khu đất hò la, chửi bới, bị cáo **H** cầm gậy gỗ đứng trong khu đất to tiếng nói “Thằng mô là Trưởng ban giải phóng mặt bằng đây”; hai bị cáo **L**, **H** dùng gậy gỗ, gậy sắt xô đẩy, ngăn cản không cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 01-02); Biên bản khám nghiệm hiện trường (công văn kèm theo sơ đồ nơi đề nghị tháo dỡ công trình vi phạm của **Tập đoàn S2**), sơ đồ bản ảnh, đồ vật tài liệu thu giữ (Bút lục 39- 55); Kết luận giám định (Bút lục 75, 84); Biên bản làm việc nhận diện hình ảnh, lời nói, hành động qua video có sự tham gia của Luật sư **Vũ Quang D** bào chữa cho 2 bị cáo (Bút lục 89); Công văn của **Công ty S3**, Công an phường, Công an thành phố, UBND thành phố, phương án của **Công an thành phố S** (Bút lục 105-106); Lời khai của những người làm chứng **Lê Trọng H5**, **Văn Thế T2**, **Ngô Hữu Đ**, **Cao Văn C1** (Bút lục 56-76); Quyết định điều động, danh sách cán bộ, báo cáo của người thi hành công vụ **L4**, **T1**, **Q**, **M**, **S**, **H5**, **T**, **T3**, **T4**, **S1**, **H1**, **Duy A**, **H4** (Bút lục 117-134); tài liệu thu hồi đất, tài liệu bổ sung (Bút lục 135-254, 391- 397); tài liệu giải quyết khiếu nại của Thanh tra tỉnh, Giải quyết đơn khiếu nại tố cáo của UBND tỉnh khẳng định: Việc cưỡng chế của **UBND thành phố S** là đúng quy định (Bút lục 346-348); công văn của **UBND thành phố S** về việc đề nghị xử lý nghiêm (Bút lục 349).

Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định: mặc dù đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại về quy hoạch dự án, GPMB để xây dựng “Quảng trường biển và Tổ hợp khu đô thị du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí cao cấp biển **S**” nhưng bị cáo **L** và **H** vẫn không chấp hành.

Ngày 17/5/2022, các bị cáo **L**, **H** đã có hành vi “Chống người thi hành công vụ”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý hành chính Nhà nước và của người thi hành công vụ, cơ quan thi hành công vụ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Như vậy, hành vi của các bị cáo **Lê Thị L**, **Văn Thị H** bị xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn phúc thẩm: các bị cáo **Lê Thị L**, **Văn Thị H** không xuất trình thêm tình tiết nào mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo **Lê Thị L**, **Văn Thị H** cho rằng các bị cáo bị kết tội oan, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND thành phố Sầm Sơn, như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ. Lời bào chữa của Luật sư cho các bị cáo **Lê Thị L**, **Văn Thị H** là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Thị L** và **Văn Thị H**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; 136; 331; 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị L** và **Văn Thị H**, phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

*Xử phạt: **Lê Thị L** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*Xử phạt: **Văn Thị H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt trụ tròn, rỗng ruột dài 77cm, rộng 03cm, một đầu hàn móc và 01 gậy gỗ dài 116cm, rộng không đồng đều, rộng nhất 07cm, hẹp nhất 02cm, do bị cáo **L** và **H** sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng (không rõ nguồn gốc của chủ sở hữu): 01 (Một) chai thủy tinh không màu miệng chai được bịt kín bằng miếng vải và túi nilon màu đen, bên ngoài có dây màu xanh; 01 (Một) chai thủy tinh không màu miệng chai được bịt kín bằng miếng vải và túi nilon màu đỏ, bên ngoài có dây màu xanh và 01 (Một) chai thủy tinh không màu bên ngoài có nhãn ghi “CHINSU”, miệng chai được bịt kín bằng miếng vải và túi nilon màu đỏ, bên ngoài có dây màu xanh. (Chất lỏng màu vàng đựng trong 03 chai thủy tinh qua giám định đều là xăng).

- Trả lại cho bị cáo **Lê Thị L** 01 (Một) con dao dài 45cm, lưỡi dao dài 36cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, đầu dao bằng, rộng 06cm, vì con dao này các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Các vật chứng này được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 61/BBVC-CCTHA ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Lê Thị L** và **Văn Thị H**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lê Thị L** và **Văn Thị H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND TP. Sầm Sơn;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- CQCSĐT Công an TP. Sầm Sơn;
- CQTHAHS Công an TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long

